

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16/3/2021

“Về Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân

1. Ông Nguyễn Quang Liêu.

2. Ông Nguyễn Đăng Bảy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh – Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 437/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020, về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1994 (có mặt)

HKTT: Thôn 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Nơi cư trú: Số 02 đội 3, ấp P, xã D, huyện X, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn:* Anh Lâm Văn Đ, sinh năm 1993 (vắng mặt)

HKTT: Thôn 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 25/9/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị A trình bày:*

Chị và anh Đăng tự nguyện tìm hiểu chung sống từ năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian; từ năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ thường xuyên chơi cờ bạc, cá độ, đá gà không lo làm ăn, quan tâm chăm sóc gia đình, chị đã khuyên anh Đ nhiều lần nhưng anh Đ không thay đổi nên vợ chồng đã ly thân từ khoảng giữa năm 2020 đến nay. Chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đ.

Về con chung, chị và anh Đ có 01 con chung là Lâm Nguyễn Hải H , sinh ngày 05/02/2018 hiện chị đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng từ khi vợ chồng ly thân đến nay. Nay chị có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con, tại đơn khởi kiện ngày 25/9/2020 chị A yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho chị nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con chung thành niên; Ngày 19/02/2021 chị A rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con; Tại phiên tòa chị giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Chị và anh Đ không có tài sản, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Lâm Văn Đ theo thủ tục niêm yết, nhưng anh Đ không hợp tác làm việc, không gửi ý kiến cho Tòa án để xem xét, không tham gia phiên tòa sơ thẩm.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A và anh Lâm Văn Đ tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân, được Ủy ban nhân dân xã T , huyện B, tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 145/2016, ngày 27/12/2016, nên quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh Đ là hôn nhân là hợp pháp.

Chị A và anh Đ chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ ham chơi, không tu chí làm ăn chăm sóc gia đình vợ con; Vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài nhưng anh Đ không có giải pháp hàn gắn hôn nhân gìn giữ hạnh phúc gia đình; Anh Đ có hộ khẩu thường trú tại thôn 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước, nhưng quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh Đ thường xuyên vắng mặt tại địa phương, Tòa án tiến hành giao các văn bản tố tụng vụ án nhưng những người thân thích của anh Đ không đồng ý nhận thay, Tòa án đã thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng anh Đ không gửi cho Tòa án ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị A , không tham gia phiên tòa, nên coi như anh Đ tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đối với yêu cầu khởi kiện của chị A . Từ những căn cứ trên khẳng định mâu thuẫn giữa chị A và anh Đ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Anh là có cơ sở cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị A và anh Đ có 01 con chung là Lâm Nguyễn Hải H, sinh ngày 05/02/2018, hiện do chị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Nay chị A có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, đồng thời chị A có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; anh Đ không gửi ý kiến cho Tòa án về người trực tiếp nuôi dưỡng nên coi như tự từ bỏ quyền yêu cầu mình đối với việc nuôi con chung. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển của con chưa thành niên, cần giao con chung cho chị A tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ngày 19 tháng 02 năm 2021 chị A rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên cần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147, 161, 218 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTWQH16 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị A đối với bị đơn Lâm Văn Đ; Xử cho chị Nguyễn Thị A được ly hôn với anh Lâm Văn Đ.

[2] Về con chung: Giao con chung của chị A và anh Đ là Lâm Nguyễn Hải H, sinh ngày 05/02/2018 cho chị A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Đồng thời có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn Nguyễn Thị A đối với bị đơn Lâm Văn Đ

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 015734 ngày 22/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước.

[5] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Liêu - Nguyễn Đăng Bửu

Nguyễn Văn Huệ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 04 tháng 02 năm 2021

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huệ;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Liêu và ông Nguyễn Mạnh

Dũng.

Tiến hành nghị án vụ dân sự thụ lý số: 509/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020, về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nông Văn T, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn x, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Chị Lê Thị C, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn x, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH 3/3 (100%) CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH16 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nông Văn T đòi với bị đơn Lê Thị C; Xử cho anh Nông Văn T được ly hôn với chị Lê Thị C.

[2] Về con chung: Giao con chung của anh T và chị C là Nông Thị Ngọc V, sinh ngày 05/6/2017 cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Đồng thời có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3] Về án phí: Anh Nông Văn T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 015850 ngày 16/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước.

[4] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 04 tháng 02 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Liêu - Nguyễn Mạnh Dũng

Nguyễn Văn Huệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- UBND xã Đoàn Kết;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Huệ

